

Nhìn về phương diện văn hoá tại Nam California.

Ban Biên Tập chúng tôi, Vương Trùng Dương, Trần Mạnh Chi, Trần Việt Hải và Lưu Khánh Lan xin gửi đến Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris bài “Nhìn Về Văn Hóa Tại Nam California”. Bài được đúc kết gồm ba phần sau đây:

- Phần 1: Về Văn Hóa VN Nam Cali.
(*Bài của Khánh Lan, Trần Việt Hải*)
- Phần 2: Về Nền Báo Chí Tại Miền Nam California.
(*Bài của Vương Trùng Dương*)
- Phần 3: Bảo Tồn Việt ngữ Tại Miền Nam California.
(*Bài của Trần Mạnh Chi*)

Phần 1: Về văn hóa tại miền Nam California:

Khánh Lan và Việt Hải

Định nghĩa văn hóa thường được hiểu là văn học, nghệ thuật như thơ ca, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, báo chí, truyền thông, giáo dục, v.v... Riêng vùng Nam California của nước Mỹ, từ mùa thu năm 1975 là thời điểm bắt đầu cho những hứa hẹn một "Trung tâm văn hóa" của người Việt ở hải ngoại, bởi vì chính quyền Mỹ thiết lập một trại tiếp cư Pendleton, đón nhận người tị nạn Việt Nam lớn nhất nhất tại Hoa Kỳ. Camp Pendleton tọa lạc ở vùng Oceanside, cách San Diego độ 38 miles (hay 62 kilometers) và cách thành phố Westminster khoảng 58 miles (hay 93 km). Camp Pendleton là một căn cứ của Thủy quân Lục Chiến Mỹ, ngay từ đầu tháng ba năm 1975, trại tị nạn Pendleton đã tiếp nhận 20,000 người Việt, trong số này rất nhiều người tài hoa về phạm vi văn hóa của Việt Nam Cộng Hòa qua trại này, rồi phân tán ra các nơi khác trên nước Mỹ, đặc biệt là một số đông văn nghệ sĩ đã định cư và sinh hoạt văn hóa tại miền Nam California.



Nói về văn hóa, chúng tôi thiết nghĩ văn hóa lấy yếu tố nhân bản con người làm gốc: Đó là yếu tố dân tộc sinh tồn, lấy yếu tố cội nguồn lưu truyền làm nền và yếu tố khai phóng giáo dục để xã hội được tự do, thăng hoa, mở mang và phát triển. Để lưu truyền văn hóa gốc thì vấn đề giảng dạy

tiếng Việt vô cùng hệ trọng. Tại miền Nam California từ hạt Santa Barbara hướng Bắc xuống tới hạt San Diego ở tận cuối hướng Nam của hoa kỳ, có rất nhiều trường dạy Việt ngữ.

Theo tin từ Wikipedia tính đến năm 2008, chỉ riêng ở vùng Nam California có tới hơn 80 trung tâm Việt Ngữ, đang tiếp nhận khoảng 17.000 học sinh theo học các lớp dạy tiếng Việt. (https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_M%E1%BB%B9_g%E1%BB%91c_Vi%E1%BB%87t). Dân số người Việt ở California theo kiểm tra dân số năm 2010, thì số người gốc Việt Nam ở Hoa Kỳ là 1.548.449 người.

Theo VietAID web: <http://vietaid.org/VN/2011/08/30/dan-s%E1%BB%91-vi%E1%BB%87t-nam-%E1%BB%9F-hoa-k%E1%BB%B3/>). Riêng miền Nam California, dân số gốc Việt là 356.000 người chia cho 17.000, tỷ lệ gần 5%, nếu trừ đi số người lớn, thì đây là một sự khích lệ lớn lao.

1. Sinh hoạt cộng đồng:

Miền Nam California coi là như nơi đầu tiên tại hải ngoại tổ chức các sinh hoạt ở cấp qui mô, dạy Việt ngữ với hơn 30 trường Việt ngữ. Vai trò của chữ Quốc ngữ với văn hóa Việt Nam thật quan trọng. Ngày nay một số đại học trong vùng có chương trình dạy Việt ngữ, riêng trường tiểu học DeMille tại Midway City, California, đã khai giảng lớp mẫu giáo đầu tiên của tiểu bang có chương trình Hội Nhập Song Ngữ Anh-Việt với sự hân hoan của phụ huynh, giáo chức và giới chức cộng đồng. Ngoài ra, đã có 30 năm thành lập Khoa Tu Nghiệp Sự Phạm tại miền Nam California.

Hoa Hậu Áo Dài đầu tiên do Sinh Viên trường Đại Học Long Beach State thuộc thành phố Long Beach, California vào năm 1977 cho đến năm 1989 là chấm dứt. Hội Chợ Tết Nguyên Đán đầu tiên quy mô và lớn nhất do Hội Sinh Viên CSU Long Beach vào năm 1981 cũng năm đó có Cựu Hoàng Bảo Đại từ bên Pháp ghé qua tham dự. Năm sau 1982 được chuyển tiếp qua ban Đại Diện Tổng Hội Sinh Viên Nam California tiếp tục giữ truyền thống cho đến năm 2019 là được 38 năm. Hội Chợ Tết Cộng Đồng Việt Nam tổ chức tại Nam California, rất qui mô trên 10,000 đồng hương tham dự. Năm 2021, Hội Chợ Tết Nguyên Đán do Tổng Hội Sinh viên & Hội Chợ Tết Cộng Đồng Việt Nam tổ chức tại Nam California, phải hủy bỏ vì đại dịch Covid 19.



Hội Chợ Tết Nguyên Đán do Tổng Hội Sinh viên



Các gian hàng trong Hội Chợ Tết

2. Sinh hoạt văn nghệ sĩ: Từ năm 1975 đến nay có nhiều nghệ sĩ tân & cổ nhạc cũng như các diễn viên kịch nghệ, điện ảnh đã và đang định cư và sinh hoạt tại đây:

- **Sân khấu Cải Lương:**

Tại Hoa Kỳ, Nam California, Hội Cổ Nhạc Việt Nam do Ký giả Ngành Mai đề xướng và sáng lập. Những nghệ sĩ cổ nhạc đã và đang định cư & sinh hoạt tại đây điển hình như nghệ sĩ Chí Tâm là người uyên bác về lý thuyết và sử dụng các khí cụ cổ truyền điêu luyện. Đối với những người nghiên cứu, hoặc trong nghề anh xứng đáng là một khuôn mặt lớn của ngành cổ nhạc. Ca sĩ Hương Lan nổi tiếng là một giọng hát bền bỉ với dòng nhạc trữ tình. Cô là con của nghệ sĩ Hữu Phước và còn là một nghệ sĩ cải lương nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam thập niên 1960. Nghệ sĩ Phượng Liên là một trong những nghệ sĩ gạo cội của nền nghệ thuật sân khấu cải lương trước năm 1975 cùng thời với Lệ Thủy, Mỹ Châu, Minh Vương. Hiện tại, Phượng Liên cùng với NS Tuấn Châu, Ngọc Đáng, Cẩm Thu và Phillip Nam phụ trách chương trình Cổ nhạc phương Nam (sau khi NS Văn Chung mất) trên kênh truyền SBTN nhằm bảo tồn bộ môn nghệ thuật cải lương. Nghệ sĩ Văn Chung là một kép hát cải lương nổi bật ở thập niên 1960-1970, danh hài với biệt danh "Hề Té. Trước năm 1975, nghệ sĩ Văn Chung là một trong những danh hài nổi tiếng nhất Sài Gòn, cùng thời với Thanh Việt, Khả Năng, Phi Hoàn, Tùng Lâm, Thanh Hoài, Xuân Phát, La Thoại Tân. Nghệ sĩ Hữu Phước là một nghệ sĩ cải lương tài danh của Việt Nam trước 1975. Ông từng đoạt Huy chương vàng Giải Thanh Tâm năm 1965. Ông là thân phụ của 2 nữ nghệ sĩ lừng danh Hương Lan và Hương Thanh. Ngoài ra còn nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như Việt Hùng, Dũng Thanh Lâm, Hùng Cường, Minh Chí, Thúy Uyển, Kim Tuyền, Phương Mai, Y Phụng, Ngọc Huyền, Tuấn Châu, Ngọc Đan Thanh, Ha Nguyen Du, v.v...

- **Trong lãnh vực âm nhạc:**

Những nghệ sĩ về âm nhạc tại Miền Nam California phải kể đến nhạc sĩ Anh Bằng là một nhạc sĩ tiêu biểu của dòng nhạc vàng lẫn nhạc hải ngoại. Ông là thành viên nhóm Lê Minh Bằng và là người sáng lập nên Trung tâm Asia. Nhạc sĩ Lam Phương là một nhạc sĩ tiêu biểu của nền tân nhạc Việt Nam với gần 170 tác phẩm phổ biến từ giữa thập niên 1950 đến nay, Lam Phương viết rất nhiều bản nhạc nổi tiếng. Ngoài phần phụ trách nhạc cho ban kịch Dân Nam, Lam Phương còn viết nhạc nền cho ban kịch Kim Cương, ban kịch Thẩm

Thúy Hằng và ban kịch Sóng-Túy Hồng. Nhạc sĩ Lê Văn Khoa là một nhạc sĩ đa tài chuyên soạn hòa âm cho nhạc cổ điển. Ngoài lĩnh vực âm nhạc, ông còn là một nhiếp ảnh gia từng chiếm giải thưởng nhiếp ảnh trong cuộc thi sáng tác Văn học Nghệ thuật Toàn quốc của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Những tác phẩm của ông cũng được trưng bày trong các cuộc triển lãm nhiếp ảnh khắp nơi trên thế giới như Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Nhật Bản. Phạm Duy là nhạc sĩ, nhạc công, ca sĩ, nhà nghiên cứu âm nhạc. Ông được đánh giá là nhạc sĩ của nền tân nhạc Việt Nam với lượng sáng tác đồ sộ cũng như đa dạng về thể loại, trong đó có rất nhiều ca khúc trở nên kinh điển và quen thuộc với người Việt. Nhạc của ông thường sử dụng những yếu tố nền tảng của âm nhạc cổ truyền Việt Nam kết hợp với những kỹ thuật, cấu trúc của nhạc hàn lâm Tây phương, tạo nên một phong cách riêng với nhiều tác phẩm, giàu ảnh hưởng đối với các nhạc sĩ thuộc nhiều thế hệ. Phạm Đình Chương có nhiều tác phẩm được xếp vào dòng tiền chiến bởi mang phong cách trữ tình lãng mạn. Phạm Đình Chương cũng phổ nhạc từ thơ, nhiều bản nhạc phổ thơ của ông đã trở thành những bài bất hủ như: *Đôi mắt người Sơn Tây* (thơ Quang Dũng), *Mộng dưới hoa* (thơ Đinh Hùng), *Nửa hồn thương đau* (thơ Thanh Tâm Tuyền), *Đêm nhớ trăng Sài Gòn* (thơ Du Tử Lê). Phạm Đình Chương cũng đóng góp cho tân nhạc Việt Nam bài trường ca bất hủ *Hội Trùng Dương* nói về ba con sông đại diện cho ba miền: sông Hồng, sông Hương và sông Cửu Long. Ngoài ra còn nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như Tuấn Khanh, Nguyễn Đình Toàn, Nhật Ngân, Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Hiền, Duy Khánh, Thanh Thúy, Cung Tiến, Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Hương, Nhật Trường-Trần Thiện Thanh, Nghiêm Phú Phi, Trần Trịnh, Trúc Hồ, Viet Khang, Đức Huy, Khánh Ly, Lê Thu, Võ Tá Hân, Quốc Sĩ, Nguyễn Đức Quang, Lê Trọng Nguyễn, Xuân Diễm, Phạm Duy, Lữ Liên, Trâm Từ Thiêng, Vũ Thành An, Vũ Huyền, Nam Lộc, Việt Dzũng, Lâm Dung, Hạ Đỏ Bích Phượng, Nguyễn Châu, Lê Hồng Quang, Phạm Gia Cồn, Phạm Anh Dũng, Trần Duy Đức, Hồ Xuân Mai, Nguyễn Hồng, Trần Quốc Bảo, Lê Văn Thiện, Tùng Giang, Ngọc Hà, Thanh Mỹ, Hồng Tước, Bích Ty, Hoàng Oanh, Trung Chính, v.v...

- **Sân khấu thoại kịch :**

Vũ Huyền, Lữ Liên, Hoàng Long, Túy Hồng, La Thoại Tân, Xuân Phát, Ngọc Phu, Quang Minh, Hồng Đào, Trang Thanh Lan, Vân Sơn, Hoài Linh, v.v...

- **Sân khấu Điện ảnh:**

Lê Quỳnh, La Thoại Tân, Xuân Phát, Ngọc Phu, Hùng Cường, Văn Chung, Kiều Chinh, Kim Chi, Kim Vui, Út Bạch Lan, Bích Sơn, Tâm Đan, Trúc Mai, Thanh Lan, Bích Thủy, Phương Hồng Ngọc, Lê Tuấn, Justin Nguyễn.

- **Trong lãnh vực Đạo Diễn:**

Tài tử Lê Quỳnh là diễn viên bắt đầu sự nghiệp từ những ngày phôi thai của ngành điện ảnh miền nam Việt Nam, ông đã xuất hiện trong cuốn phim đầu tay “Chúng Tôi Muốn Sống”, cuốn phim nổi tiếng này đã trở thành một tài liệu lịch sử. Tài tử Lê Quỳnh đã chinh phục khán giả Việt Nam qua các phim những cuốn phim như Đất Lành, Thiếu Phụ Nam Xương, Tổ Đạc Công, The Quiet American, A Night of the Dragon, Hồn Chuông Thiên Mụ, Từ Sài Gòn Đến Điện Biên Phủ, Chờ Sáng. Ông cũng nhiều lần đại diện cho Việt Nam đi dự các liên hoan phim quốc tế ở khắp nơi trên thế giới. Nữ tài tử Kiều Chinh là một trong những gương mặt nổi bật của điện ảnh miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Sang Mỹ định cư,

bà trở thành một trong những diễn viên gốc Việt nổi tiếng nhất tại Hollywood. Nữ diễn viên từng chinh phục làng điện ảnh Việt Nam và quốc tế không chỉ bằng vẻ đẹp kiều diễm, mà còn bằng năng khiếu thiên phú. Ngọc Phú, trước 1975, MC Ngọc Phú là người đứng ở nhiều sân khấu lớn miền Nam qua nhiều tài năn như đóng phim, ảo thuật, đạo diễn. Lê Hoàng Hoa là một trong những đạo diễn nổi tiếng của điện ảnh miền Nam trước năm 1975. Một số phim nổi tiếng của ông trước 1975 có: Gác chuông nhà thờ, Điều ru nước mắt, Vết thù trên lưng ngựa hoang, Con ma nhà họ Hứa... Và sau 1975 là: Ván bài lật ngựa, Đàng sau một số phận, Vĩnh biệt mùa hè, Tình nhỏ làm sao quên, Vĩnh biệt Cali, Lệnh truy nã, Tây Sơn hiệp khách. Trong đó, *Ván bài lật ngựa* được xem là một trong những tác phẩm điện ảnh kinh điển của Việt Nam. Tên tuổi Lê Hoàng Hoa và diễn viên Nguyễn Chánh Tín gắn liền với bộ phim đã chinh phục nhiều thế hệ khán giả. Kịch bản phim được đạo diễn Lê Hoàng Hoa chuyển thể từ bản thảo tiểu thuyết Giữa biển gió rừng gươm của nhà văn Trần Bạch Đằng. Bộ phim thành công, sau đó nhà văn Trần Bạch Đằng đã lấy nhan đề này đặt cho tiểu thuyết. *Ván bài lật ngựa* từng đoạt giải đặc biệt LHP Việt Nam lần thứ sáu năm 1983, giải Bông sen bạc LHP Việt Nam lần thứ bảy năm 1985. Xuân Phát (*đầu thập niên 70 Xuân Phát làm phó đạo diễn cho Lê Hoàng Hoa*). Ngoài ra còn nhiều Đạo diễn nổi tiếng như Nguyễn Long, Đặng Trần Thức, Lê Mộng Bảo (San Jose), Hà Thượng Nhân (San Jose), Hoàng Thi Thơ, Thu Hồ, Việt Hùng, Trọng Minh.

- **Trong lãnh vực Thi ca:**

Những danh nhân về thi ca, văn học đã và đang ở tại Miền Nam California như nhà văn Trọng Minh, tác giả 3 cuốn *Vẻ Vang Dân Việt*, NV Đỗ Bình là người đã tổ chức ra mắt sách và giới thiệu ông ở Paris tháng 9 năm 1994. Học giả TS Thái Văn Kiểm, GS Nguyễn Bảo Châu, GS Nghệ sĩ Bích Thuận và một số người trẻ thành đạt, xuất sắc, tốt nghiệp trường danh tiếng nhất của Pháp. Bùi Bảo Trúc, một đời người với chữ nghĩa. Những bài viết của ông được độc giả ưa chuộng tìm đọc nhiều nhất dưới tựa đề “*Thư gửi Bạn Ta*”, ông viết rất sâu sắc, thông thái, chua chát với đời sống, cười cợt với con người, mắng mỏ kẻ ác. Bài viết của ông là những lầu thông kim cổ, Văn Học Tây Phương, Đông Phương, độc giả thích thú theo dõi những bài ông viết. Lê Tất Điều, một nhà văn, nhà thơ, nhà báo và là nhà nghiên cứu khoa học. Ông chuyên tâm nghiên cứu về các phạm vi như vật lý ứng dụng, toán ứng dụng, cơ học lượng tử, vật lý thiên văn vũ trụ học, và khoa học năng lượng nguyên tử. Nhật Tiến, sáng tác từ những năm 50 của thế kỷ 20, cả thơ lẫn truyện. Ông viết kịch cho đài phát thanh của Ngự Lâm Quân sau đó đi dạy học tại Mỹ Tho, Bến Tre, rồi về Sài Gòn dạy Vật Lý và Hóa Học. Ở Westminster có TS Trần Công Tiến, tác giả rất nhiều bộ sách về tư tưởng giá trị, ông là người Việt duy nhất đã làm luận án tiến sĩ về Heidegger, cuốn “*Heidegger Et Le Nihilisme*”. Ngoài ra còn nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng như Võ Phiến, Minh Đức Hoài Trinh, Nguyễn Khắc Hoạch, Nguyễn Khắc Kham, Nguyễn Tường Bách, Trần Ngọc Ninh, Nghiêm Xuân Hồng, Cao Xuân Huy, Nguyễn Tất Nhiên, Nguyễn Chí Thiện, Nguyễn Thanh Liêm, Lưu Trung Khảo, Trần Phong Vũ, Nguyễn Xuân Vinh, Nguyễn Sa, Mai Thảo, Nguyễn Đức Lập, Du Tử Lê, Vương Trùng Dương, Dương Việt Điền, Phan Nhật Nam, Trần Việt Hải, Ngô Thế Vinh, Phạm Quốc Bảo, Mặt Nâu, Nhược Thu, Đoàn Thanh Liêm, Khiếu Long, Đàm Trung Pháp, Nguyễn Hy Vọng, Dương Ngọc Sum, Thịnh Quang, Kiều Mỹ Duyên, Phạm Gia Đại, Song Thuận, Thái Tú Hạp, Quyên Di, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Sỹ Tế, Cao My Nhân, Vũ Đức Âu Vĩnh Hiền, Phạm Xuân Đài, Dương Hồng Anh, Đào Đức Nhuận, Thanh Huy, Hồng Vũ Lan Nhi, Việt Cường Lưu Tấn Lâm, Nguyễn Quang, Trần Huy Bích, Nguyễn Văn Sâm, Viên Linh, Trần Dạ Từ, Nhã Ca,

Nguyễn Mộng Giác, Đỗ Quý Toàn (*Ngô Nhân Dụng*), Trần Thúc Vũ, Nguyễn Mạnh Trinh, Bích Huyền, Bùi Bích Hà, v.v...

Nam California là nơi dân số người Việt định cư đông nhất tại hải ngoại nên quy tụ rất nhiều nhân tài. Vì khổ bài viết có giới hạn, sau đây chúng tôi xin ghi nhận một số những nhà văn hóa tiêu biểu đã từng sinh hoạt tại miền Nam California.



Nguyễn Khắc Kham

- Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1908, sinh quán xã An Điền, huyện Thiện Lộc, phủ Đức Quang, xứ Nghệ An. Đỗ Cử nhân Văn Khoa (Licence ès Lettres) tại Đại Học Sorbonne năm 1934 và cử nhân Luật Khoa (Licence en Droit) tại Đại Học Luật Khoa, Paris năm 1934. Từ năm 1937-12 1946: Nguyễn Khắc Kham là Giáo sư Trung Học Tư Thục Gia Long (từ 1937 đến cuối năm 1946), năm 1938 ông kiêm nhiệm thêm chức giáo sư tại các tư thục Thăng Long và Hoài Đức ở Hà Nội: Hiệu trưởng Lycéum Văn Lang Hà Nội (từ năm 1941 đến tháng 12, 1946).

Từ năm 1941 đến cuối năm 1946: Nguyễn Khắc Kham là Hội viên Ban Văn Học Hội Khai Trí Tiến Đức Hà Nội, ban này phụ trách hiệu đính và bổ túc bộ Việt Nam Tự Điển. Hội bắt đầu ấn hành từ năm 1931 (bản thảo các tài liệu bổ túc và đính chính của Ban trên được ông Trần Văn Giáp cất ở đền Ngọc Sơn, Hà Nội tháng 12 năm 1946 sau đó đã bị thất lạc trong thời gian chiến tranh Việt Pháp). 1939-1946: Nguyễn Khắc Kham dưới nhiều bút hiệu, góp bài cho l'Annam Nouveau, La Patrie Annamite, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Trung Bắc Tân Văn, và Trung Bắc Chủ Nhật. 1941-1942: Nguyễn Khắc Kham là chủ nhiệm Báo Mới, Hà Nội.

Niên khóa 1945-1946, Nguyễn Khắc Kham là người được ủy nhiệm dạy Triết Học tiếng Việt đầu tiên ở trường công lập trong chương trình Việt ngữ Hoàng Xuân Hãn, tại trường Chu Văn An, niên khóa 1944-1945. Hiệu trưởng là ông Nguyễn Gia Tường; đến niên khóa 45 -46 thì là ông Dương Quảng Hàm. Niên khóa 1952 1954: Nguyễn Khắc Kham là giảng viên Đại Học Văn khoa Hà Nội (khoa trưởng là cụ Ngô Thúc Địch); kế tiếp kiêm nhiệm hiệu trưởng Trung Học Tư Thục Minh Tân và Trung Học Tư Thục Văn Hóa ở Hà Nội (từ năm 1952 đến tháng 7 1954). 1954 1956: Giáo sư các trường Trung Học Petrus Ký, Chu Văn An, giáo sư Đại Học Văn Khoa Sài Gòn (1954 1975), Huế (1961 1962) và Vạn Hạnh (1966 1967); Giáo sư Cao Đẳng Sư Phạm Saigon, sau đổi thành Đại Học Sư Phạm (1954-

1975). Tháng 12, 1957 đến tháng 7, 1962: Giám đốc Nha Văn hóa kiêm tổng thư ký Ủy Hội Quốc Gia UNESCO.

1958-1962 và 1966-1967: Nguyễn Khắc Kham là chủ nhiệm Văn Hóa Nguyệt San và Văn Hóa Tùng Thư của Bộ Quốc Gia Giáo Dục (với sự cộng tác của học giả Thái Văn Kiềm làm chủ bút, với những đóng góp của nhiều vị túc nho và nhà tân học có uy tín như: Đoàn Văn An, Nguyễn Mạnh Bảo, Tôn Thất Cảnh, Bửu Cầm, Nguyễn Cúc, Dương Thiệu Cường, Nguyễn Hùng Cường, Lê Thế Dân, Tô Nam Nguyễn Đình Diệm, Phạm Văn Diêu, Nguyễn Thọ Dục, Hồ Văn Đàm, Trần Thanh Đạm, Bùi Khánh Đản. Tôn Thất Đào, Vũ Lan Đình, Đông Tùng, Phạm Xuân Độ, Ngô Bằng Giực, Hồ Đắc Hàm, Nguyễn Văn Hậu, Đàm Quang Hậu, Nguyễn Đình Hòa, Đinh Thụ Hoàng Văn Hòe, Đông Hồ, Nguyễn Công Huân, Đinh Hùng, Nguyễn Văn Kiệt, Á Nam Trần Tuấn Khải, Phạm Đình Khiêm, Đặng Chu Kinh, Nguyễn Văn Lự, Huỳnh Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Khắc Ngữ, Trương Bá Phát, Thẩm Quỳnh, Bùi Đình San, Vương Hồng Sển, Phạm Văn Sơn, Tu Trai Nguyễn Tạo, Quách Tấn, Trịnh Huy Tiến, Lê Thị Thảo, Nghiêm Thẩm, Đoàn Thêm, Lê Chí Thiệp, Nguyễn Đăng Thục, Nghiêm Toàn, Nguyễn Triệu, Linh mục Vũ Đức Trinh, Lê Ngọc Trụ, Đông Xuyên Nguyễn Gia Trụ, Bùi Quang Tung, Nguyễn Bạt Tụy, Linh mục Trần Phúc Vị, Đông Xuyên, Linh mục Nguyễn Khắc Xuyên, v.v...

1959-1960: Nguyễn Khắc Kham kiêm nhiệm giám đốc Sở Tu Thư, Dịch Thuật Và Ấn Loát. Tại Hoa Kỳ, 1982-1991: Nguyễn Khắc Kham là nghiên cứu viên tại Trung Tâm Nam Á Và Đông Nam Á tại U.C. Berkeley. Từ 1982: Hội viên Hội Independent Scholars of Asia tại Berkeley. California. 2000-2007: Cố vấn Viện Việt Học, tại cơ sở Viện Việt Học, Nam California.

Đường links tham khảo:

1. <https://www.tvvn.org/forums/threads/ti%E1%BB%83u-s%E1%BB%AD-nguy%E1%BB%85n-kh%E1%BA%AFc-kham.4263/>
2. <http://www.viethoc.com/vinh-danh/gs-nguyen-khac-kham>
3. <https://sites.google.com/a/viethoc.com/web/vinh-danh/gs-nguyen-khac-kham/cac-bai-viet>



GS. Nguyễn Khắc Hoạch

- Nguyễn Khắc Hoạch sinh ngày 15-5-1921 tại huyện Đông Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Bắc. Trong quá trình hoạt động văn hóa nghệ thuật, thầy dùng nhiều bút hiệu như: Hữu Minh, Lân Hồ, Hoàng Tuấn, Trần Hồng Châu, v.v... Sau năm 1945, giáo sư sang Pháp theo học trường Đại học Sorbonne Paris, đỗ Cử nhân Văn Chương năm 1950, đỗ Tiến sĩ Văn Chương Quốc Gia (Doctorat d'Etat) năm 1955, đồng thời, tốt nghiệp Viện Cao Đẳng Quốc Tế thuộc Khoa Luật (Institut des Hautes Etudes Internationales de Droit) Paris năm 1952 và tốt nghiệp Trung tâm Châu Âu thuộc Đại học Nancy (Centre d'Etudes Européennes Université de Nancy) năm 1957.

Lĩnh vực Giáo dục: GS Nguyễn Khắc Hoạch về nước năm 1957, gia nhập ban giảng huấn Đại Học Văn Khoa Saigon, phụ trách các môn Văn chương Pháp và Văn chương Việt Nam. Đồng thời ông cũng giảng dạy tại Đại Học Sư Phạm Saigon, Học Viện Quốc Gia Hành chính và Viện Đại Học Huế. GS Nguyễn Khắc Hoạch được bầu làm Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Saigon từ 1965 đến 1969. Giáo sư biệt thính về văn chương Pháp và văn chương văn hóa Việt Nam tại Southern Illinois University trong thời gian 1970-1974. Thành viên của Ủy Ban diễn chế văn tự và Ủy Ban soạn thảo từ điển Bách khoa Việt Nam (1968-1970). Thành viên Hội Đồng Viện Đại Học Saigon từ 1958 đến 1970. Được tưởng thưởng Văn Hoá Giáo Dục Bội Tinh (1968). Thành viên của các hiệp hội văn hóa giáo dục tại quốc ngoại và quốc nội: Modern Languages Association từ 1971, Association of American University Professors từ 1973, Association for Asian Studies từ 1971, American Oriental Society từ 1973, Societé des Etudes Indochinoises (1961-1970), Hội Việt Nam liên lạc Văn hoá Á châu (1958-1961).

GS Nguyễn Khắc Hoạch đã dự một số hội nghị về văn hóa giáo dục ở trong và ngoài nước: Nhật (Đại Học Keio, 1960), Ấn độ (New Delhi, 1965), Đài Loan (Đài bắc, Việt Trung Hoa học, 1969). Tham quan một số Đại học Đại Hàn (1967) và Hoa Kỳ (1966 và 1968). Khai đường mở lối cho Viện Việt Học: Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch đã được Hội Đồng Viện Việt Học mời vào Ban Cố Vấn từ ngày thành lập Viện, 26 tháng 2, năm 2000 và được mời làm Viện Trưởng Viện Việt Học (2001-2003), California. Khi định cư ở nước ngoài từ năm 1990, giáo sư tiếp tục làm thơ, viết văn dưới bút hiệu là Trần Hồng Châu. Cộng tác với các tập san Văn, Văn Học và Thế kỷ XXI.

Đường links tham khảo:

1. <https://nguyendinhchuc.wordpress.com/2017/03/12/giao-su-nguyen-khac-hoach-1921-2003-day-dh-van-khoa-hue/>
2. [Nguyễn Khắc Hoạch \(quá vãng\) - web - viethoc.com - Main public website - Viện Việt-Học / Institute of Vietnamese Studies \(VVH/IVS\).](#)

Nguyễn Khắc Hoạch (quá vãng) - web - viethoc.com - Main public website -...

viethoc.com - Main public website - Viện Việt-Học / Institute of Vietnamese Studies (VVH/IVS).



Nguyễn Tường Bách

- BS. Nguyễn Tường Bách sinh năm 1916 tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, từ một gia đình gốc làng Cẩm Phô, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam dời ra sinh sống tại miền Bắc từ hai đời trước. Trừ người anh cả Nguyễn Tường Thụy là công chức không dính líu đến văn nghệ và chính trị, các người em còn lại: Nguyễn Tường Cẩm, Nhất Linh-Nguyễn Tường Tam, Tứ Ly, Hoàng Đạo-Nguyễn Tường Long, Nguyễn Thị Thế, Thạch Lam-Nguyễn Tường Lâm, và người em út, Viễn Sơn-Nguyễn Tường Bách, đều là những người tham dự vào văn chương.

Từ thời trẻ, Nguyễn Tường Bách đã viết báo, làm thơ, viết truyện ngắn đăng trên hai tờ báo Phong Hóa và Ngày Nay. Từng theo học trường Bưởi, trường Albert Saurraut, đại học Y Khoa Hà Nội, tốt nghiệp bác sĩ năm 1944. Năm 1939, ông tham gia đảng Đại Việt Dân Chính cùng Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Gia Trí, Khải Hưng, Nguyễn Tường Long, v.v... Năm 1942, Thạch Lam qua đời, Nguyễn Tường Bách phụ trách nhà xuất bản Đời Nay. Tháng Ba năm 1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp, ông làm giám đốc tờ Ngày Nay bộ mới với sự cộng tác của Khải Hưng, Hoàng Đạo, tranh đấu cho Việt Nam độc lập, dân chủ.

Tháng Tám, 1948, Hoàng Đạo đột nhiên mất trên xe lửa từ Hồng Kông về Quảng Châu. Tình thế Trung Quốc biến chuyển. Một số anh em trở về quốc nội. Vì không muốn trở về khu Pháp, cụ cùng một số anh em ở lại Trung Quốc. Từ năm 1950 cụ hành nghề bác sĩ tại Phạt Sơn, Quảng Đông, cho tới khi về hưu.

Năm 1988, Bác sĩ Bách di dân sang Hoa Kỳ, định cư tại miền Nam California. Ở hải ngoại ông tiếp tục hoạt động cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam, góp sức vào sự đoàn kết và tổ chức một số phong trào liên minh và mặt trận. Ông là một trong những sáng lập viên, và sau giữ chức cố vấn của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam và là tác giả cuốn tiểu thuyết *Trên Sông Hồng Cuồn Cuộn* và tập hồi ký *Việt Nam Một Thế Kỷ Qua* phần I (1998) và phần II (2001). Cụ viết nhiều bài bình luận và bút ký cho một số báo hải ngoại, dưới bút hiệu Viễn Sơn. Ông qua đời ngày 11 Tháng Năm, năm 2013 tại thành phố Fountain Valley, Nam California. Hưởng thọ 97 tuổi.



Nhà văn Nguyễn Thạch Kiên

Nhà văn Nguyễn Thạch Kiên tên thật là Nguyễn Văn Khánh, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1926 (Bính Dần) tại Hà Nội, quê quán ở Ninh Bình, nhưng thân phụ ông làm ngành hỏa xa ở Hà Nội. Mẹ ông người Hưng Yên sinh trưởng tại Hà Nội. Mất năm 2009.

Nguyễn Văn Khánh học chương trình Pháp từ năm 1931 ở Hà Nội, sau đó, ông theo học tại Chung Viện Công Giáo Bắc Ninh ba năm, ở Đông Giao - Bim Sơn, một địa danh thuộc địa đầu miền Trung, hai năm và nguyên quán - gần tỉnh lỵ Ninh Bình - hai năm, các trường tư thục cho đến năm 1945. Vào thập niên 40, cùng thời với Từ Lực Văn Đoàn, Nguyễn Thạch Kiên đã làm thơ viết văn và hoạt động trong một chi bộ Quốc Dân Đảng. Năm 1943, ông làm thơ viết văn và dẫn thân vào con đường cách mạng của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau khi Việt Minh cướp chính quyền, ông lui vào chiến khu. Ở chiến khu một thời gian, ngày 26 tháng 10 năm 1947, hồi cư về Hà Nội... tiếp tục làm văn nghệ. Ông gia nhập vào làng báo Hà Nội năm 1948.

Tác phẩm đầu tay Hương Lan xuất bản năm 1947, năm 1949, tác phẩm đã đoạt giải nhất văn chương do Nhà Xuất Bản Tân Việt - Sài Gòn tổ chức. Năm 1950 ông lập gia đình.

Tháng 3 năm 1955 ông vào Sài Gòn lần thứ hai (lần đầu vào năm 1954 và trở lại Hà Nội). Từ đó ông cộng tác với tờ Thời Luận và làm tổng thư ký tòa soạn báo Đường Sống do LM Trần Văn Hiến Minh làm chủ nhiệm và LM Vũ Đình Trác làm chủ bút. Năm 1959, cuốn tiểu thuyết Màu Hoa Phượng đoạt giải thưởng văn chương Trương Vĩnh Ký do hai ông Phạm Đình Tân và Phạm Đình

Khiêm chủ trương. Ông viết feuilleton trên Thời Luận, Thách Đố và tờ Cách Mạng Quốc Gia, viết cùng lúc hai ba chuyện một ngày và sinh sống thực sự bằng nghề tiểu thuyết. Ông chủ trương nhà xuất bản Phượng Hoàng để ân hành nhiều tác phẩm của mình và thân hữu. Tham gia trong VNQDD, ông lấy bí danh là Khánh Phượng (Phượng là tên con gái của ông).

Các tác phẩm viết đăng báo và đã xuất bản trước năm 1975 tại Sài Gòn:

- Diễm, truyện dài (nhật báo Dân Chủ 1965-1966),
- Ướm Tình, truyện dài (nhật báo Đối Thoại 1967),
- Mái Tóc Huyền, truyện dài (1970),
- Bão, truyện dài (1972),
- Cát Vàng, tập truyện (1950-1975)...

Trước năm 1975, ở trong Hội Đồng Trung Ương kiêm Ủy Viên Báo Chí của Việt Nam Quốc Dân Đảng nên bị tù 11 năm. Năm 1992, ông được tị nạn tại California, Hoa kỳ. Năm 1994, Nguyễn Thạch Kiên cho ấn hành tập thơ Năng Hương Cau và sau đó ông bỏ nhiều thời gian để thực hiện tác phẩm ông rất tâm đắc là Khái Hưng, Kỷ Vật Đầu Tay & Cuối Cùng dày trên 1000 trang (quyển I năm 1997, quyển II năm 1998), trong đó có hai tác phẩm Hồn Bướm Mơ Tiên (đầu tay) và Bóng Giai Nhân (cuối cùng) của nhà văn Khái Hưng cùng với sự góp mặt của các đồng chí trong tổ chức của ông, thân hữu và bạn văn. Trong tuyển tập này có khoảng 50 văn hữu đóng góp bài viết...

"Ngoài việc vinh danh một văn hào của dân tộc Việt Nam, còn là một kỷ vật gửi đến toàn thể bạn đọc và giới trẻ, nhất là các thế hệ tương lai, để các bạn được hiểu tường tận về sự nghiệp văn học của Khái Hưng, nhà văn, nhà báo và là một chiến sĩ cách mạng... cho thật đầy đủ và trọn vẹn".

Trích bài viết của Vương Trùng Dương

Nguồn: Tân Văn số 18, Tháng 1.2009



Nhà văn Đặng Trần Huân

Nhà văn nhà báo Đặng Trần Huân nổi tiếng từ Việt Nam, trước 1975. Sinh ngày 1 tháng 3 năm 1928. Mất năm 2003 tại El Monte, California.

Tác phẩm:

Ngày Vui (1962), Chuyện Cắm Đàn Bà (1969), Thành Phố Buồn Hiu (1970)

Chuyện Vợ Chồng (1970), Hành Trình Một H.O. (1995), 20 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại (1975) Những Người Thích Dấu Huyền (1998), Chữ Nghĩa Bề Bề (2000).

Ông là tổng thư ký tờ Tiền Phong của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

20 Năm Văn học Việt Nam Hải Ngoại tác giả đã làm bàn về bộ (trọn bộ gồm 2 cuốn) 20 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại 1975-1995 phân tách về bộ sách này như sau: Ngoài bìa ghi một trăm năm mươi tám tác gia nhưng bên trong có 160 tên tác giả được giới thiệu gồm các nhà văn, nhà thơ và 17 họa sĩ, 2 nhiếp ảnh gia và 1 điêu khắc gia.

Ông viết tác phẩm đầu tiên ở hải ngoại, Hành Trình Một HO, trong một tình cảnh đặc biệt. Vốn sinh trưởng ở miền Bắc Việt Nam, chứng kiến ngày Việt Minh cướp chính quyền tại Hà Nội năm 1945, vào Nam sau hiệp định Genève năm 1954, ông là một sĩ quan chiến đấu trong quân đội quốc gia. Sau năm 1975 ông bị giam cầm hơn mười năm trời trong các trại tù Biên Hòa, Sơn La, Yên Bái, Nghệ An, Hàm Tân. Khi ra khỏi nhà tù Cộng Sản, ông đã trở lại và thăm Hà Nội trong một tháng để chứng kiến và quan sát đời sống tại đây. Và với những điều đã nghe, nhìn, tại thành phố này, lúc sang định cư ở Hoa Kỳ ông đã có nhiều chứng liệu xác thực cho văn chương của ông.

Với trên hai mươi năm sống dưới chế độ cũng như sống ở trong nhà tù Cộng Sản, ông nhìn ra được những điều sâu xa khác với những cái tuyên truyền có chất hào nhoáng bên ngoài của một chế độ đầy khiếm khuyết, vô nhân dựa trên một chủ thuyết không tưởng. Tác phẩm Hành Trình Một HO như một cuộc đối chiếu với những nhận xét và tài liệu mà bạn bè ông, những người cùng chung cảnh ngộ với ông, vừa tới Hoa Kỳ chia sẻ. Cuốn sách đã cống hiến cho độc giả những phân sự thực của thảm cảnh quê hương Việt Nam bây giờ với tư cách là một chứng nhân khả tín. Đời sống ấy, hiện thực ấy nếu những người Việt mà chế độ trong nước gọi là Việt Kiều chỉ sống một thời gian ngắn ở xứ sở của mình có thể không nhận ra. Ông đã viết Hành Trình Một HO trong những ngày vừa chân ướt chân ráo đến Mỹ nên hoàn cảnh khá khó khăn nhưng đã cố gắng hoàn tất.

VỀ NỀN BÁO CHÍ TẠI MIỀN NAM CALIFORNIA.

Khái Quát Báo Chí Việt Ngữ Tại Little Saigon:

Vương Trùng Dương

Tại Nam California có Little Saigon được xem như “thủ đô tỵ nạn” của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ. Đây cũng là cái nôi của làng báo Việt ngữ ở hải ngoại. Danh xưng Little Saigon có từ năm 1988 ở thành phố Westminster (trong đó có Midway City) và vài con đường lân cận của thành phố Garden Grove và Santa Ana. Không có bản đồ phân định khu vực Little Saigon mà chỉ có ý niệm tổng quát theo danh xưng. Trước đây, tôi email liên lạc với các thân hữu ở Úc, Âu Châu, trong nước để nhân sách báo, tuy có địa chỉ ở TP Westminster nhưng họ không rõ nơi chôn nào ở California nhưng kèm theo Little Saigon thì hình dung được. Từ miền Đông Hoa Kỳ, tôi về định cư tại Little Saigon trong dịp Thanksgiving và sinh hoạt trong làng báo Việt ngữ nơi này.



Nếu đề cập đến báo chí Việt ngữ ở Little Saigon hơn 4 thập niên qua, phải viết nhiều trang, và theo yêu cầu của bạn văn Việt Hải chỉ tóm tắt vài trang cho tuyển tập thực hiện tại Pháp nên chỉ tóm lược khái quát.

Báo chí ở Little Saigon trải qua ba giai đoạn về in ấn:

- **Giai đoạn đầu** phải công nhận những người dân thân vào nghề này sự nhiệt tình và đam mê để quảng bá tiếng nói trong cộng đồng người Việt mới định cư. Đây là giai đoạn lạc hậu và nhiều khê. Gõ trên máy chữ, in ra và đánh dấu, cắt từng trang, dán lại rồi in qua serox copy, có báo in trên máy công nghệ cũ, hình như loại AB Dipks của Đức (nay đã bị phế thải), chụp phim, làm bản kẽm...
- **Giai đoạn thứ hai** vào cuối thập niên 80, dùng tiếng Việt trên máy điện toán hệ Windows 95, 98, NT... với Program Việtkey và Program VNI trên diskette nhưng cũng là thời kỳ dùng dao, kéo theo các khổ báo magazine, tabloid, standard (nhật báo) thời điểm có nhà in Westminster Press (WP). Xử dụng Microsoft Word để chia cột hay xử dụng các software CorelDraw, Quark Xpress... nhưng tiện dụng nhất là PageMaker 6.5

và 7.0 (dùng font VNI mới layout được) và cắt dán theo khổ báo và hình thức in tân tiến hơn giai đoạn thứ nhất. Các tờ báo giấy láng in màu thường xử dụng Software Photoshop... và hầu hết các bìa báo, giấy cứng full color, in offset 4 màu ở nhà in Mê Kông trên đường First, TP Santa Ana, mang sang WP đóng thành báo.

- **Giai đoạn 3** với thời kỳ tân tiến, ngoài các Softwares trên, ra đời Software InDesign, rất tiện dụng và layout trên font unicode hay VNI, hình ảnh đẹp. Khi layout xong, chuyển sang PDF, gửi thẳng cho nhà in. Nhật báo Người Việt, Viễn Đông, tuần báo Việt Tide..., tờ Cali Weekly của tôi năm 2005 cũng chuyển cho nhà in ở Los Angeles, vừa rẻ hơn Westminster Press và được chở đến tận nơi. Sau Software Tân Kỳ 4.0, 4.2, ra đời VNI Tân Việt 2000, nhu liệu giải pháp tiếng Việt mới nhất của công ty VNI rất hữu ích cho các tờ báo, có Software. Thầy Cò giúp sửa chữa về lỗi chính tả trong Microsoft Word và Việt Nam.

Tân Từ Điển, đây nguyên là cuốn Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ do nhà Khai Trí xuất bản trước năm 1975 tại Sài Gòn. Hiện tại thì Microsoft Word hoá chuyển font Unicode sang VNI hay ngược lại rất tiện nên không cần dùng các Software trên các trang web.



Dẫn chứng những giai đoạn trên để hiểu sự hình thành các tờ báo lâu năm còn đến bây giờ trải qua quá trình cam go.

1. Nhật báo:

Người Việt, Viễn Đông, Việt Báo (nay chỉ còn 2 số cuối tuần), Việt Herald (1999-2000), Saigon Nhỏ - The Little Saigon News (2000-2015), Việt Mỹ Newspaper (năm 2014, 3 số mỗi tuần) và Văn Hóa online...

2. Tuần Báo:

Số lượng tuần báo rất nhiều, điều thuận lợi vì có nhà in Westminster Press (trước kia ở đường Moran, TP Westminster, sau dời về ở đường First, TP Santa Anna), ghi nhận theo thứ tự Alphabet:

Bolsa Post, Cali Weekly, Chí Linh, Con Cò, Công Luận, Diễm, Đất Nước, Đông Phương, Khỏe Đẹp, Mai, Mới, Rạng Đông, Saigon Mới, Saigon Post, Sống, Thăng Mõ Nam Cali, Thời Báo, Thế Giới Nghệ Sĩ, Tiếng Chuông, Tình Thương, Trẻ, Việt Mỹ, Việt Nam Tự Do, Việt Press, Việt Tide, VietStream, Việt Weekly, Vui... Kể từ tháng Ba năm 2020 vì dịch Covid-19, nhiều cơ sở thương mại bị đóng cửa nên số lượng tuần báo phát hành chỉ đếm trên các đầu ngón tay! (Ghi chú thêm: Ở Los Angeles có tuần báo Saigon Times lâu đời nhất với một chủ nhân vẫn lưu hành cho đến nay, Thời Luận từ tuần báo, chuyển sang bán tuần báo, nay không còn. Tuần báo Saigon Nhỏ qua hai đời chủ nhân, với 15 ấn bản, phát hành khắp Hoa Kỳ)

3. Bán Nguyệt San & Nguyệt San:

Thời Vận, Việt Express, Khởi Hành, Hồn Việt, Thế Kỷ 21, Người Dân, Thế Giới Nghệ Thuật, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Văn Hóa, Tân Văn, Nàng Magazine... (không đề cập đến các nguyệt san tôn giáo)

4. Báo Lính

KBC Hải Ngoại (3 ấn bản khác nhau), Lính, Trách Nhiệm. Hiện nay chỉ còn lưu hành hai nguyệt san KBC và Chiến Sĩ Cộng Hòa.

5. Các Nhà Báo, Chủ Báo đã qua đời

Bùi Bảo Trúc, Du Tử Lê (báo Tay Phải), Duy Linh, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoài Điệp Từ, Hoàng Phúc, Lâm Tường Dũ, Lê Đình Điều, Long Ân, LS Đoàn Thanh Liêm, Mật Nghiêm ĐNP, Minh Ngôn, Như Phong Lê Văn Tiến, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Côn, Nguyễn Đức Phúc Khôi, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Hoàng Đoàn, Nguyễn thừa Du (báo Lính), Sơn Điền Nguyễn Việt Khánh, Thế Phương, Trọng Minh, Trọng Viễn, Võ Thị Vui, Việt Đình Phương, Võ Hàng Châu, Vũ Anh...

Các tờ báo vào những năm cuối thập niên 70 & thập niên 80 khi tôi ở trong trại tù cải tạo trong nước nên không biết nhiều. Những đồng nghiệp cùng lứa tuổi nay chỉ còn vài người, nếu hỏi thăm cũng không còn nhớ đến! Trong quá khứ, gọi nơi này là chốn “*gió tanh mưa máu*” vì lẫn ranh Quốc/Cộng trong ngành truyền thông nên xảy ra đấm đá lẫn nhau... và chính nghĩa đã thắng gian tà. Trải qua thời gian yên tĩnh, trong cuộc bầu cử Tổng Thống năm 2020 lại xảy ra lẫn ranh Cộng Hòa/Dân Chủ gây xôn xao trong dư luận. Điều đáng buồn vì ảnh hưởng theo truyền thông Hoa Kỳ...

Trong số tờ báo kể trên, khoảng mười tờ báo, tôi đã cộng tác (bài vở, layout), Thư Ký Tòa Soạn, Tổng Thư Ký, Chủ Bút, Chủ Nhiệm... và hiện nay chỉ còn tiếp tục với tờ nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa (Chủ Bút, lo bài vở, layout). Hơn mười năm qua ngón khoảng mười lăm ngàn trang báo nên việc tìm bài vở cũng dễ nhưng ngẫm xem có bài nào đã đăng cũng nhưc đầu và khó khăn! Bởi yêu nghề nên “*phóng lao phải theo lao*”. Hy vọng ngày nào không còn sức tiếp tục với tờ báo, có thời gian viết lại nội tình trong làng báo Việt ngữ ở

Little Saigon... Anh em ruột, bạn bè than thiết “*gà nhà bơi mặt đá nhau*” không chừa bắt cứ thủ đoạn nào! Sự thay ngôi đổi chủ giữa “*người trong nhà*” không trở tay kịp! Những vụ kiện tụng kéo dài cả năm! Những vụ biểu tình chống tờ báo khuynh hướng thân cộng kéo dài từ năm này sang năm khác! Những người yêu nghề, yêu nghiệp đã dần thân làm thặng hoa làng báo Việt ngữ ở hải ngoại.

Mỗi năm vào dịp Tết Nguyên Đán, giai phẩm Xuân báo hiệu cho mùa Xuân đến, giai phẩm mang sắc thái thật độc đáo, có thêm vài Year Book khổ magazine hơn 500 trang rất tiện dụng. Năm Tân Sửu 2021 có lẽ trở lại thời kỳ của 4 thập niên về trước!

Bảo Tồn Việt ngữ Tại Miền Nam California.

Phong trào gìn giữ và phát triển ngôn ngữ-văn hoá Việt Nam tại miền Nam California.

GS Trần Mạnh Chi

Phong trào gìn giữ và phát triển ngôn ngữ-văn hóa Việt Nam tại miền Nam California phát triển rất sớm, khởi đầu từ Trung Tâm Việt Ngữ Hồng Bàng tại thành phố Westminster, do bà Tuyết Long thuộc Hội Việt Nam Tương Tế phối hợp và điều hành.



Trung Tâm Việt Ngữ Hồng Bàng

Từ những năm 1977-1978, Trung Tâm Việt Ngữ Hồng Bàng đã mở những lớp dạy tiếng Việt cho con em Việt Nam. Trung Tâm mượn một dãy phòng học của trường tiểu học Blessed Scrament làm địa điểm giảng dạy. Bên cạnh đó, có nhiều “chi nhánh” của Trung Tâm cũng hoạt động mà lớp học có thể chỉ là “garage” hay phòng khách của một tư gia. Khu chung cư Villa Park nằm trên đường Westminster, gần trường trung học Bolsa Grande là một thí dụ điển hình. Trung Tâm cũng mời một số vị thức giả hàng tha thiết với ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam đến thuyết giảng cho các thầy, cô giáo, như họa sĩ Văn Hiếu, luật sư Phạm Kim Vinh, linh mục triết gia Kim Định, linh mục Vũ Đình Trác, v.v...

Năm 1979, nhà văn Quyên Di nhận lời cộng tác với Trung Tâm Việt Ngữ Hồng Bàng. Từ đó, các khóa huấn luyện và tu nghiệp dành cho giáo viên Việt Ngữ được thực hiện hằng năm. Bên cạnh những khóa huấn luyện & tu nghiệp của Trung Tâm Việt Ngữ Hồng Bàng, nhà văn Quyên Di còn nhận lời đến những vùng khác, giúp thực hiện những khóa học tương tự. Ông mời thêm các giáo sư Lưu Trung Khảo, Phạm Cao Dương, Nguyễn Thành Long, các nhạc sĩ Trần Anh Linh, Hoàng Quý lần lượt cùng đi với ông. Nhóm này đã nhiều lần đến New Orleans (tiểu Bang Louisiana) và thành phố San Jose (miền Bắc California) để thuyết giảng trong những khóa huấn luyện & tu nghiệp sư phạm Việt ngữ.

Phong trào giữ gìn, phát triển ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam tại miền Nam California càng ngày càng phát triển. Nhiều trường & trung tâm Việt ngữ thành hình và hoạt động. Tổ chức “Ban Đại Diện các Trung Tâm Việt Ngữ Miền Nam California” thành hình, nhằm quy tụ sinh hoạt của các trường & trung tâm dạy Việt Ngữ. Năm 1989, Ban Đại Diện mở khóa huấn luyện và tu nghiệp sư phạm đầu tiên. Đến nay, Ban Đại Diện đã thực hiện được 31 khóa. Học viên từ nhiều nơi về tham dự những khóa sư phạm này, trong đó có cả Nhật Bản, Canada và một vài quốc gia khác. Hiện nay, miền Nam California, tính từ cực Bắc là Santa Barbara County đến cực Nam là San Diego County, có chừng 150 trường và trung tâm Việt Ngữ, với số lượng khoảng 17,000 học sinh và chừng 700 thầy cô giáo tình nguyện giảng dạy.

Trong khi đó, nhà văn Quyên Di tiếp tục đến các cộng đồng người Việt có các trung tâm Việt ngữ để giúp mở những khóa huấn luyện và tu nghiệp giáo viên tiếng Việt; ông đã đến các thành phố thuộc những tiểu bang Louisiana, Texas, Florida, Georgia, Virginia, New York, Washington D.C., Michigan, Massachusetts, California, Arizona, Oregon, Seattle v.v... Ông cũng sang Canada, Úc, Pháp, Việt Nam để tổ chức những khóa huấn luyện và tu nghiệp sư phạm Việt Ngữ tương tự. Giáo sư Nguyễn Lâm Kim Oanh cũng thường tổ chức những khóa tu nghiệp sư phạm ở những địa điểm khác. Tháng Tám năm 2020, vì tình hình dịch bệnh, nhà văn Quyên Di không đến các nơi xa để tổ chức những khóa tu nghiệp sư phạm Việt Ngữ, ông cùng với Trung Tâm Giáo Dục Tuổi Hoa tổ chức một khóa “*sư phạm online*,” có thêm sự góp mặt của giáo sư Nguyễn Lâm Kim Oanh, giáo sư Hiroki Tahara (người Nhật Bản) và nhạc sĩ Hồng Trang. Gần 700 người đã tham dự khóa sư phạm này. Họ thuộc nhiều thành phần, tại nhiều quốc gia: Hoa Kỳ, Việt Nam, Canada, Úc, Pháp, Đức, Đan Mạch, Na Uy, Nhật Bản... Hoàn tất khóa học, tham dự viên được phân khoa Nghiên Cứu về Người Á Châu và Người Mỹ Gốc Á Châu thuộc đại học Cal State University, Long Beach cấp chứng chỉ.

Trong dòng chính, chương trình Việt Ngữ đã có mặt trong nhiều trường đại học, trung học và tiểu học. Những đại học lớn trong vùng đều có chương trình tiếng Việt, như UCLA, UCI, Cal State University Fullerton, Cal State University Long Beach, các đại học cộng đồng như Golden West, Santa Ana, Orange Coast... Ngoài chương trình tiếng Việt, hai đại học Cal State University Fullerton và Cal State University Long Beach còn có chương trình đào tạo giáo viên dạy Việt Ngữ và giáo viên song ngữ. Hai học khu Garden Grove và Westminster có chương trình tiếng Việt bậc Trung học và Tiểu học. Vài năm gần đây, chương trình song ngữ hai chiều (dual language immersion) đã được áp dụng tại một số trường tiểu học tại hai học khu này.

Bên cạnh những chương trình Việt Ngữ tại nhà trường, còn có những tổ chức giúp trẻ em và các bạn trẻ gìn giữ và phát triển ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam. Hai tổ chức có mặt rất sớm là Gia Đình Thiếu Nhi Tuổi Hoa (với nhà văn Quyên Di và nhạc sĩ Hồng Trang) và chương trình Thế Hệ Trẻ (với cô Nhã Ý). Hai tổ chức này dùng các phương tiện truyền thanh, truyền hình, âm nhạc để thực hiện ý hướng của mình.

Cũng cần nhắc đến Viện Việt Học (thầy Lâm, cô Kim Ngân...) là một tổ chức giữ gìn, phát triển văn học, nghệ thuật, văn hóa Việt Nam. Trong nhiều năm, Viện Việt Học tổ chức rất thành công

những giải Khuyến Học, nhằm khích lệ các em học sinh, sinh viên hăng hái học tiếng Việt. Viện Việt Học cũng có chương trình dạy tiếng Việt theo phương pháp âm vị học do bác sĩ Trần Ngọc Ninh chủ trương.



Giải Học Sinh Gương Mẫu nhằm khám phá và tưởng thưởng các học sinh, sinh viên người Mỹ gốc Việt xuất sắc lại là một sinh hoạt khởi sắc khác. Hiện nay, bác sĩ Nguyễn Anh Hoàng là Trưởng ban tổ chức giải này. Giải Học Sinh Gương Mẫu được sự hỗ trợ của Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt và Ban Đại Diện Các Trung Tâm Việt Ngữ Nam California.

Với cái nhìn bao quát về các hoạt động nhằm bảo tồn và phát triển ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam tại miền Nam California, người ta có quyền lạc quan về tương lai của ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Các thế hệ kế tiếp sẽ bước theo con đường các thế hệ trước đã đi để thấp sáng sự lạc quan này.

Kết luận:

Bài viết này trình bày khía cạnh văn hóa của Cộng Đồng Người Việt tại Miền Nam California bao gồm lịch sử người Việt tị nạn đến định cư tại đây, để rồi họ cật lực phấn đấu tạo nên một tập thể dân số phát triển vững mạnh về kinh tế, chính trị, xã hội, nhất là văn hóa gốc mang theo. Những khía cạnh về truyền thông báo chí, vấn đề bảo tồn Việt ngữ, cùng những gương mặt điển hình về văn học, âm nhạc và cổ nhạc đã được đề cập như trên. Văn hóa Nam California tiếp tục phát triển.

Tổng hợp: Vương Trùng Dương, Trần Mạnh Chi, Khánh Lan và Việt Hải.